

# ĐÓNG GÓP MỚI TRONG NGHIÊN CỨU VỀ GIAO LƯU VĂN HÓA VIỆT – TRUNG TỪ TIẾP CẬN LIÊN NGÀNH

(Độc sách: *Sự truyền bá và ảnh hưởng của tứ đại danh tác Trung Quốc tại Việt Nam* 中国四大名著在越南的传播及影响,

Lưu Chí Cường 刘志强, Nhà xuất bản Thương vụ ấn quán 商务印书馆, Trung Quốc, 2025)

Nguyễn Thị Mai Lan \*

Ngày nhận bài: 21 tháng 02 năm 2026

Ngày nhận bài sửa: 23 tháng 03 năm 2026; Ngày duyệt đăng: 23 tháng 03 năm 2026

Trong nhiều năm, nghiên cứu của giới học thuật Trung Quốc về sự truyền bá và ảnh hưởng của văn học cổ điển ra thế giới thường tập trung vào các trường hợp như châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản và Hàn Quốc. Trong khi đó, Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng lại chưa được quan tâm tương xứng, mặc dù đây là khu vực có quan hệ địa lý gần gũi, tiếp xúc văn hóa sâu rộng và giao lưu lịch sử lâu đời với Trung Quốc. Sự thiếu hụt này khiến bức tranh về “đời sống quốc tế” của văn học cổ điển Trung Quốc trở nên chưa thật đầy đủ. Trong bối cảnh đó, tác phẩm *Sự truyền bá và ảnh hưởng của tứ đại danh tác Trung Quốc tại Việt Nam* của Lưu Chí Cường đã chọn Việt Nam làm đối tượng khảo sát trung tâm có thể xem là một chuyên dịch quan trọng về góc nhìn nghiên cứu. Trong công trình này, đối tượng nghiên cứu trung tâm là bốn tác phẩm được coi là kiệt tác tiểu thuyết cổ điển Trung Hoa (thường được gọi là “tứ đại danh tác”), bao gồm: Tam Quốc diễn nghĩa, Thủy Hử, Tây Du Ký và Hồng Lâu Mộng – những tác phẩm phản ánh nhiều giá trị của lịch sử và văn hóa Trung Quốc.

Tuy nhiên, giá trị nổi bật của công trình không nằm ở việc giới thiệu lại vị trí kinh điển của bốn tác phẩm này trong lịch sử

văn học Trung Quốc, mà ở chỗ, cuốn sách theo dõi quá trình chúng được đưa vào Việt Nam, được đọc, dịch, cải biên, tiếp nhận và tái cấu trúc trong môi trường văn hóa Việt Nam qua nhiều thời kỳ lịch sử khác nhau. Thay vì quan sát sự truyền bá của văn học cổ điển Trung Hoa ở những không gian văn hóa xa, tác giả quay về trường hợp “láng giềng gần nhất”, nơi ảnh hưởng Hán văn từng hiện diện sâu sắc nhưng đồng thời cũng diễn ra quá trình bản địa hóa mạnh mẽ. Đây là một lựa chọn học thuật có ý nghĩa, bởi Việt Nam không chỉ là một “đích đến” của văn học Trung Quốc, mà là một không gian tiếp nhận đặc biệt, ở đó tác phẩm ngoại lai có thể được dịch nghĩa, diễn Nôm, chuyển thể, sân khấu hóa, bình dân hóa và hòa nhập vào đời sống văn hóa bản địa. Từ góc độ này, cuốn sách không đơn thuần là một khảo cứu về “ảnh hưởng văn học”, mà còn là một đóng góp cho nghiên cứu giao lưu văn hóa, văn học so sánh, lịch sử dịch thuật, Hán Nôm học và nghiên cứu khu vực Đông Á – Đông Nam Á.

Trước hết, với cấu trúc được chia thành 5 chương lớn, bao gồm 4 chương để khảo cứu về lịch sử của từng tác phẩm với những ảnh hưởng của nó ở Việt Nam và một chương mang tính tổng luận, có thể thấy tác giả chủ

\* Học viện Đông Nam Á, Trường Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông, Trung Quốc  
Email: milanvc@foxmail.com

ý kết hợp giữa khảo sát tư liệu, phân tích tiếp nhận và đối chiếu so sánh. Cách tổ chức như vậy tạo ra một cấu trúc tương đối mạch lạc: từ bối cảnh chung của giao lưu văn học Trung – Việt đi vào từng trường hợp cụ thể, rồi từ từng trường hợp cụ thể lại mở rộng sang các bình diện khái quát hơn về cơ chế tiếp nhận. Điều này cho phép tác giả không đặt trọng tâm vào một tác phẩm duy nhất, mà xem xét cả bốn bộ tiểu thuyết lớn như một chỉnh thể nghiên cứu. Vì thế, cuốn sách không chỉ trả lời câu hỏi từng tác phẩm đã được truyền bá ra sao, mà còn giúp nhận diện sự khác biệt trong mức độ và hình thức tiếp nhận của mỗi tác phẩm ở Việt Nam. Từ đó, người đọc có thể thấy quá trình tiếp nhận văn học không diễn ra đồng đều, mà luôn gắn với những điều kiện lịch sử, xã hội, thẩm mỹ và tâm lý cộng đồng cụ thể.

Một trong những đóng góp quan trọng nhất của cuốn sách là vượt lên trên cách tiếp cận “ảnh hưởng” theo nghĩa đơn giản, một chiều. Trong nhiều nghiên cứu kiểu cũ, việc xác định ảnh hưởng thường chỉ dừng lại ở câu hỏi tác phẩm nào du nhập trước, bản dịch nào ra đời sớm, hoặc yếu tố nào của văn học Trung Hoa xuất hiện trong văn học Việt Nam. Cách làm ấy tuy hữu ích ở mức tư liệu, nhưng chưa đủ để giải thích chiều sâu của tiếp nhận văn hóa. Tuy nhiên, trong công trình này, tác giả đã xây dựng một khung phân tích nhiều chiều. Trước hết là trục thời gian – không gian. Lưu Chí Cường khảo sát sự tiếp nhận các tác phẩm trong từng giai đoạn lịch sử: trung đại, cận đại, hiện đại; đồng thời đặt trường hợp Việt Nam trong so sánh với các quốc gia khác như Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc. Điều này không chỉ cho thấy sự truyền bá của văn học Trung Hoa trong khu vực, mà còn để nhận diện sự khác biệt của Việt Nam với tư cách một không gian tiếp nhận riêng. Mặt

khác, tác giả không chỉ khảo cứu đường đi của văn bản, mà còn quan tâm tới việc văn bản biến đổi như thế nào khi bước vào môi trường tiếng Việt. Sự thay đổi về âm điệu, thi pháp, thể loại, đặc biệt khi các tác phẩm được chuyển sang thơ lục bát hoặc những thể thức văn học truyền thống của Việt Nam, cho thấy tiếp nhận không phải là sao chép mà là quá trình sáng tạo lại. Cách nhìn này giúp đưa công trình tiến gần hơn tới nghiên cứu tiếp nhận văn học hiện đại, nơi vai trò của chủ thể tiếp nhận được đặt ngang hàng với vai trò của văn bản gốc.

Mặt khác, một luận điểm gợi nhiều suy nghĩ là câu hỏi: vì sao trong không gian Việt Nam, có những tác phẩm hoặc mô thức văn học Trung Hoa được tiếp nhận sâu rộng hơn những tác phẩm khác? Đây là câu hỏi quan trọng bởi nó dẫn nghiên cứu vượt khỏi mức độ mô tả sự hiện diện của văn bản, để đi vào cơ chế chọn lọc văn hóa. Chẳng hạn, việc đặt câu hỏi vì sao một số tác phẩm gần gũi hơn với cảm quan Việt Nam, hoặc vì sao những yếu tố thẩm mỹ, đạo đức, tâm lý dân tộc lại quyết định mức độ tiếp nhận, cho thấy tác giả quan tâm đến bản chất chủ động của văn hóa tiếp nhận. Văn học không bao giờ được tiếp nhận trong chân không; nó luôn đi qua những “bộ lọc” của lịch sử, ngôn ngữ, cấu trúc xã hội, tâm thức dân tộc và truyền thống thẩm mỹ. Nhờ nhấn mạnh yếu tố này, cuốn sách góp phần điều chỉnh lối nhìn lâu nay vốn dễ xem giao lưu văn hóa Trung – Việt như một quan hệ truyền thụ từ trên xuống hoặc từ trung tâm ra ngoại vi. Ngược lại, công trình cho thấy Việt Nam là một chủ thể tiếp nhận có chọn lọc, có khả năng diễn giải lại, thậm chí làm biến đổi ý nghĩa xã hội và thẩm mỹ của tác phẩm gốc khi đặt chúng vào bối cảnh riêng của mình.

Ngoài ra, một ưu điểm lớn khác của cuốn sách là nền tảng tư liệu phong phú. Theo tài liệu tham khảo, tác giả khai thác nhiều loại nguồn khác nhau: văn bản Hán văn, văn bản chữ Nôm, các bản dịch tiếng Việt hiện đại, văn bản cải biên thời dân quốc, cùng các tài liệu hiệu đính và ý kiến học thuật từ phía Việt Nam. Chính sự kết hợp này giúp công trình có khả năng tiếp cận đối tượng từ nhiều phía, tránh lệ thuộc vào một hệ nguồn duy nhất. Nhờ vậy, cuốn sách mang sắc thái khách quan và đa diện hơn, đồng thời cũng có giá trị như một mô hình hợp tác nghiên cứu quốc tế trong lĩnh vực văn học và văn hóa khu vực.

Tuy vậy, cũng cần thấy rằng mọi nghiên cứu về “truyền bá” và “ảnh hưởng” đều phải đối diện với một thách thức phương pháp luận lớn: làm sao phân biệt giữa sự lưu hành của văn bản, mức độ phổ biến trong công chúng, và ảnh hưởng thực sự đến cấu trúc văn học bản địa. Một tác phẩm được dịch nhiều chưa chắc đã tác động sâu đến thi pháp văn học tiếp nhận; một mô típ được ưa chuộng chưa chắc đã định hình lâu dài trí tưởng tượng văn hóa. Chính vì vậy, điều đáng quan tâm nhất ở loại công trình này là mức độ thuyết phục khi chuyển từ mô tả tư liệu sang phân tích bản chất của tiếp nhận. Từ công trình này có thể thấy Lưu Chí Cường đã đặt đúng những câu hỏi cốt lõi và đã cố gắng xây dựng một

khung phân tích đủ rộng để xử lý chúng. Dù vậy, đây cũng là hướng nghiên cứu có thể tiếp tục được đào sâu hơn nữa, đặc biệt ở phương diện tác động của các bản dịch, bản diễn Nôm, sân khấu hóa và tiếp nhận đại chúng đối với lịch sử văn học Việt Nam.

Tóm lại, có thể nói *Sự truyền bá và ảnh hưởng của tứ đại danh tác Trung Quốc tại Việt Nam* là một chuyên khảo có giá trị, công phu và có ý nghĩa học thuật rõ rệt. Điểm mạnh nổi bật của công trình là đã chuyên hướng nghiên cứu từ mô hình ảnh hưởng đơn tuyến sang cách tiếp cận đa chiều, kết hợp khảo cứu văn bản, lịch sử truyền bá, so sánh khu vực và phân tích tái sáng tạo thẩm mỹ. Trên cơ sở nguồn tư liệu phong phú và hợp tác học thuật Việt – Trung, cuốn sách góp phần soi sáng hành trình tiếp nhận một bộ phận quan trọng của văn học cổ điển Trung Hoa trong không gian văn hóa Việt Nam. Thực tế cho thấy, các tác phẩm kinh điển không sống như những thực thể bất biến thuộc riêng một quốc gia, mà luôn vận động qua biên giới, được tiếp nhận, diễn giải và tái sinh trong những ngữ cảnh văn hóa mới. Ở nghĩa đó, cuốn sách của Lưu Chí Cường không chỉ nói về hành trình của tứ đại danh tác tại Việt Nam, mà còn góp phần làm sáng tỏ bản chất năng động của giao lưu văn hóa Việt – Trung trong lịch sử và hiện tại.